

Số: 105/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2018, giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Hoàng P, sinh năm 1975

Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ trên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Hoàng P, sinh năm 1975

Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ trên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng P và bà Trịnh Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, Quyền số: 1/2006 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2006).

2.2. Về con chung: Có 01 con tên là Hoàng Minh T, sinh ngày 24/02/2006. Giao trẻ T cho bà Trịnh Thị H nuôi. Ông Hoàng P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bắt đầu thi hành từ tháng 02/2018 cho đến khi trẻ T trưởng thành.

Bà Trịnh Thị H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Hoàng P đến thăm con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trịnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hoàng P chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng ông P còn phải trả cho bà H tiền lãi đối với số tiền chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3.Về tài sản chung: Không có.

2.4.Về lệ phí việc dân sự: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Trịnh Thị H và ông Hoàng P nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà H và ông P đã nộp theo Biên lai thu số: 0007542 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (để xóa sổ bộ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu